TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST Ngày 25-01-2024 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Bà Hà Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2023/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Đào Huy H; nơi cư trú: Đường Đ, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị N; nơi cư trú: Đường Đ, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 20 tháng 02 năm 2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đào Huy H trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị N xây dựng gia đình với nhau từ năm 2020 trên cơ sở tự nguyện, tự tìm hiểu, được gia đình hai bên đồng ý, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 11/3/2020. Đến nay

vợ chồng có một con chung.

Quá trình chung sống: Vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, lối sống, tính cách và tài chính. Gia đình hai bên đã hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2023, anh H đã chuyển khỏi nhà và chị N hiện vẫn đang ở căn nhà số 42/20 Tôn Đức Thắng cùng con chung. Anh đã làm thủ tục xin ly hôn với chị N nhưng đã rút đơn về để hoà giải cho hai vợ chồng có thời gian suy nghĩ lại, tuy nhiên anh thấy hai vợ chồng không có gì thay đổi, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không còn khả năng đoàn tụ, anh Đào Huy H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị Nguyễn Thị N để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Đào Ngọc D, sinh ngày 06/7/2020. Nay ly hôn anh H có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung đến khi con thành niên. Nếu chị N xin nuôi con thì anh cũng đồng ý. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Đào Huy H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị và anh Đào Huy H xây dựng gia đình với nhau từ năm 2020 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Đến nay vợ chồng có một con chung. Trước khi kết hôn anh H đã có một đời vợ và có một con riêng, con riêng của anh H hiện ở cùng chị và ông bà nội. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến tháng 06/2023 anh H chuyển ra khỏi nhà, chị không biết nguyên nhân vì sao. Nay anh H xin ly hôn chị không đồng ý vì chị vẫn còn tình cảm với anh H và con còn nhỏ cần có sự chăm sóc của cả bố và mẹ. Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Đào Ngọc Diệp, sinh ngày 06/7/2020. Nếu anh H vẫn nhất quyết xin ly hôn thì chị N xin được nuôi dưỡng con chung, chị N yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung 5 triệu đồng/tháng. Về tài sản chung: chị N không có yêu cầu gì.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ với đại diện gia đình anh Đào Huy H và đại diện chính quyền địa phương nơi anh H và chị N chung sống được biết: Anh Đào Huy H và chị Nguyễn Thị N kết hôn năm 2020. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với bố mẹ anh H tại địa chỉ 42/20 Tôn Đức Thắng, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn, cãi cọ gì. Nay anh H có đơn xin ly hôn chị N thì địa phương mới được biết anh chị có mâu thuẫn. Hiện tại anh H đã chuyển đi nơi khác không ở cùng chị N, còn chị N vẫn ở cùng bố mẹ anh H. Nay anh H xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật hoà giải. Về con chung: anh H và chị N có một con chung là Đào Ngọc D, sinh ngày 06/7/2020, nếu anh

chị ly hôn, đại diện gia đình anh H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, tùy vào sự thỏa thuận của anh chị không ai có ý kiến gì khác.

Tại phiên toà, anh H vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với chị N, chị N giữ nguyên quan điểm là không đồng ý ly hôn. Về con chung: Hai bên thống nhất giao con chung là Đào Ngọc D, sinh ngày 06/7/2020 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên, anh H cấp dưỡng nuôi con 5 triệu đồng/tháng kể từ tháng 3 năm 2024 đến khi con thành niên. Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: anh H và chị N kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn vì vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, hiện tại đã sống ly thân nhau, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho Anh Đào Huy H được ly hôn chị Nguyễn Thị N; về con chung: Đề nghị giao con chung là Đào Ngọc D, sinh ngày 06/7/2020 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có quy định khác theo quy định của pháp luật, anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 5 triệu đồng/tháng; về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không có yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét; về án phí: anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; theo đơn khởi kiện, trình bày của đương sự thể hiện: Chị Nguyễn Thị N, có nơi cư trú tại: Số 42/20 Tôn Đức Thắng, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Huy H và chị Nguyễn Thị N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trần

Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 11/3/2020, đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

[3] Căn cứ vào lời khai của anh H, chị N cũng như việc thu thập chứng cứ của Tòa án, HĐXX xác định quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, lối sống, tính cách và tài chính. Mặc dù chị N không đồng ý ly hôn nhưng hiện tại vợ chồng sống ly thân nhau, không còn sự chia sẻ, quan tâm đến nhau cho thấy mâu thuẫn giữa anh H và chị N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H đối với chị N là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Đào Ngọc D, sinh ngày 06/7/2020. chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi đủ 18 tuổi, anh H đồng ý giao con chung cho chị N nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét từ khi vợ chồng ly thân đến nay con chung do chị N chăm sóc và nuôi dưỡng, vì vậy việc chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế, và phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử chấp nhận sự thoả thuận của hai bên anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 5 triệu đồng/tháng bắt đầu từ tháng 3/2024 đến khi con đủ 18 tuổi.

[6] Về tài sản chung: anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

- Về án phí:

[7] Anh Đào Huy H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Đào Huy H và chị Nguyễn Thị N.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Đào Ngọc D, sinh ngày 06/7/2020 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự

thay đổi khác theo quy định của pháp luật. anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 5 triệu đồng/tháng kể từ tháng 3 năm 2024 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án

3. Về án phí: Anh Đào Huy H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005669 ngày 17 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Lê Chân, anh H còn phải nộp 300.000 đồng.

- Về quyền kháng cáo:

Anh Đào Huy H và chị Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- UBND p. Trần Nguyên Hãn, q. Lê Chân, tp. Hải Phòng (ĐKKH ngày 11/3/2020);
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Lý **Hà Thị Nga** **Nguyễn Ngọc Hà**